

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2019/HN - ST

Ngày: 16/12/2019

V/v tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâm Hải Trung

2/ Ông Lê Việt Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2019/TLST - HN ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “ ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST - HN ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Trường S, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A thị trấn B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Anh **Dương Trường S** trình bày:

Do quen biết, anh và chị Nguyễn Hồng T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, anh và chị T sống tại nhà trọ ở xã P, huyện L, do tính chất công việc nên anh phải thường xuyên đi xa, khoảng 01 - 02 tuần mới về thăm con một

lần; khoảng 01 năm sau đó thì giữa anh và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về vấn đề kinh tế và mối quan hệ bạn bè của hai bên, sống chung không hạnh phúc nên anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ đó đến nay anh và chị T không còn tới lui, thỉnh thoảng anh chỉ gửi tiền về cho chị T nuôi con, anh và chị T chỉ nói chuyện trao đổi với nhau về vấn đề con cái qua điện thoại chứ không gặp mặt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân giữa anh và chị T không thể tiếp tục kéo dài nên anh yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Dương Quốc T sinh ngày 29/4/2014 hiện do chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Trường S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quốc T mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01/01/2020 cho đến khi cháu Dương Quốc T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Dương Trường S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Dương Trường S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là “ ly hôn, nuôi con ”, bị đơn là chị Nguyễn Hồng T có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã Q, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hồng T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 43/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ cấp ngày 21/5/2014 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Trường S và chị Nguyễn Hồng T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa anh S và chị T không hạnh phúc, vợ chồng sống chung khoảng 01 năm đã

phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không khả năng hàn gắn, đoàn tụ; anh S và chị T đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay, hai bên không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo mời chị T đến hòa giải nhiều lần và đã tổng đạt biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị T nhưng chị T vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh S. Do đó:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh Dương Trường S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Dương Trường S ly hôn chị Nguyễn Hồng T.

[4] Về con chung: Anh Dương Trường S đồng ý giao cháu Dương Quốc T sinh ngày 29/4/2014 cho chị Nguyễn Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét cháu Dương Quốc T trước nay đều do chị Nguyễn Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa anh S cũng đồng ý giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Dương Quốc T cho chị Nguyễn Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Trường S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quốc T mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên anh Dương Trường S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quốc T mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01/01/2020 cho đến khi cháu Dương Quốc T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Dương Trường S không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Hồng T vắng mặt nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Dương Trường S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Dương Trường S ly hôn chị Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Quốc T sinh ngày 29/4/2014 cho chị Nguyễn Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Trường S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quốc T mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên anh Dương Trường S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Quốc T mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 01/01/2020 cho đến khi cháu Dương Quốc T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Dương Trường S không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Hồng T vắng mặt nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Dương Trường S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005175 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Dương Trường S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Hồng T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư